

Số: /BC-SVHTT

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành chủ trương, chính sách về văn hóa như: Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KI/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

Việc thực hiện các chính sách nêu trên đã góp phần tạo động lực, khích lệ cho lực lượng nghệ sĩ, nghệ nhân trong công tác bảo tồn và phát triển nghệ thuật truyền thống của tỉnh có những bước phát triển nhất định. Nhiều nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi khu vực, quốc gia đạt nhiều thành tích, góp phần quảng bá hình ảnh về miền đất, con người Bình Định đến với bạn bè trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập, điều kiện hoạt động của các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và đời sống vật chất của nghệ sĩ, nghệ nhân trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống đang còn gặp nhiều khó khăn, chưa có chính sách hỗ trợ thường xuyên, nhất là đối với các nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, các nghệ sĩ tài năng nên chưa tạo được động lực, điều kiện để phát huy sức sáng tạo, sự cống hiến, gắn bó lâu dài đối với hoạt động bảo vệ và phát huy di sản truyền thống.

Để các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật có điều kiện thuận lợi trong hoạt động, các nghệ sĩ, nghệ nhân an tâm cống hiến, tiếp tục phát huy vai trò trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của tỉnh, việc ban hành quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định là hết sức cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước thì thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của Trung ương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Từ các cơ sở nêu trên, đề động viên, khuyến khích, tạo động lực phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ, việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách là cần thiết, phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và tạo động lực cho sự nghiệp phát triển văn hóa của tỉnh nhà.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định để góp phần bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật truyền thống phù hợp tình hình thực tiễn.

- Bảo đảm sự phù hợp, đúng thẩm quyền và nhiệm vụ quy định của pháp luật; kế thừa và phát huy các chính sách đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Tạo cơ chế chính sách, hành lang pháp lý đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện các chế độ hỗ trợ cho các đối tượng được áp dụng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tạo điều kiện để cải thiện môi trường hoạt động, nâng cao đời sống vật chất cho lực lượng tham gia bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật truyền thống, nhất là các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân, nghệ sĩ có tài năng tiếp tục gắn bó, cống hiến cho hoạt động nghệ thuật truyền thống của tỉnh.

- Các nội dung chính sách ban hành phải phù hợp với thực tiễn của công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định; bảo đảm nguồn lực để thực hiện các chính sách trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Thu hút những tài năng về phục vụ đơn vị nghệ thuật truyền thống của tỉnh, cũng như việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nghệ nhân, nghệ sĩ kế cận.

- Thực hiện quy trình ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; đồng thời, đảm bảo chế độ cho các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Tỉnh hiện có Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh (trong đó có Đoàn tuồng Đào Tấn và Đoàn Ca kịch Bài Chòi) và Trung tâm Văn hóa tỉnh là các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Qua các đợt phong tặng danh hiệu, ngành Tuồng đã có 17 Nghệ sĩ nhân dân (NSND) và 40 Nghệ sĩ ưu tú (NSUT) được phong tặng; ngành Ca kịch Bài Chòi có 02 NSND và 18 NSUT được phong tặng (*hiện nay cả 02 ngành còn 07 NSND và 25 NSUT*).

Hiện nay, qua rà soát mức chi hỗ trợ đối với NSND, NSUT trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của Trung ương và tỉnh Bình Định hầu như chưa có mức chi cụ thể. Điều này ảnh hưởng chung đến sự huy động kinh nghiệm nghề nghiệp của đội ngũ nghệ sĩ tài năng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu tiếp tục phát huy kinh nghiệm nghề nghiệp để tham gia biểu diễn truyền bá, bảo tồn và truyền dạy đội ngũ nghệ sĩ kế cận.

Căn cứ quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, điểm h Khoản 9 Điều 30 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Do vậy, để tiếp tục bảo tồn và phát huy vai trò đội ngũ các nghệ sĩ thành danh, có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp đã và đang công tác, tiếp tục tham gia tập luyện, biểu diễn, truyền dạy, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong thời gian đến. Đồng thời, ghi nhận thành tích, tạo động lực niềm tin cho đội ngũ nghệ sĩ của tỉnh an tâm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn kết với nhiệm vụ chính trị của địa phương; việc ban hành chính sách quy định mức chi hỗ trợ chính sách này là phù hợp với thực tế hiện nay và hệ thống pháp luật.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Xây dựng chính sách về mức chi hỗ trợ đối với NSND, NSUT trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể để phù hợp với tình hình thực tế, thúc đẩy phong trào văn hóa, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Đồng thời, ghi nhận thành tích, tạo niềm tin cho nghệ sĩ của tỉnh an tâm tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật của tỉnh, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề: ban hành nội dung và mức chi hỗ trợ đối với NSND, NSUT trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể là phù hợp với thực tế, cụ thể như sau:

1.2.1. Chính sách tinh hỗ trợ một lần bằng 50% mức tiền thưởng danh hiệu đạt được cho Nghệ sĩ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”.

1.2.2. Chính sách chi bồi dưỡng cho Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ nghỉ hưu tham gia tập luyện, biểu diễn, truyền dạy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

- a) Mức chi tiền tập luyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- b) Mức chi tiền biểu diễn: 200.000 đồng/người/buổi.
- c) Mức chi tiền truyền dạy:
 - Nghệ sĩ Nhân dân: 500.000 đồng/người/buổi.
 - Nghệ sĩ Ưu tú: 400.000 đồng/người/buổi.
 - Nghệ sĩ: 200.000 đồng/người/buổi.
- d) Mức chi tiền nước uống: 20.000đồng/người/buổi.

1.3. *Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:*

a) Tác động về kinh tế: Giải pháp chủ yếu tác động đến thành phần nghệ sĩ đã và đang công tác của các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Qua đó, góp phần ghi nhận thành tích, tạo động lực niềm tin cho nghệ sĩ các đơn vị an tâm công tác, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật của tỉnh, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

b) Tác động về xã hội: Khi xây dựng mức chi hỗ trợ đối với các nghệ sĩ sẽ góp phần động viên, ghi nhận thành tích, tạo động lực niềm tin, tích cực tham gia bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, không làm tác động đến các vấn đề về xã hội.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới. Không tạo ra sự khác biệt lớn giữa nam và nữ khi thực hiện quyền, nghĩa vụ, cũng như năng lực thực hiện các quyền, nghĩa vụ, hay là thụ hưởng do chính sách mang lại.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm thay đổi, phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp và không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

1.4. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Qua đánh giá tác động của giải pháp cho thấy, giải pháp có tác động thúc đẩy phong trào văn hóa, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phát triển, ghi nhận thành tích, tạo động lực niềm tin cho các nghệ sĩ tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển văn hóa của tỉnh; thu hút được đội ngũ nghệ sĩ có năng khiếu, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 1.2.1 (tạm tính theo số NS được phong tặng và mức Lương cơ sở năm 2023, từ năm 2024-2030 có 2 đợt phong tặng):

+ 02 NSND = 11.250.000đ x 2 người = 22.500.000đ x 2 đợt = 45.000.000đ/6 năm = 7.500.000đ/năm (1)

+ 07 NSUT = 8.100.000đ x 7 người = 56.700.000đ x 2 đợt = 113.400.000đ/6 năm = 18.900.000đ/năm (2)

Cộng (1+2) = 7.500.000đ + 18.900.000đ = 26.400.000đ/năm.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 1.2.2: Kinh phí phát sinh theo thực tế các sự kiện được phê duyệt tổ chức của các cấp có thẩm quyền.

2. Chính sách 2: Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

2.1. Xác định vấn đề bất cập:

- Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18/6/2009; tại khoản 1, Điều 26: “Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nắm giữ và có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thông qua các biện pháp sau đây: a) Tặng, truy tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước và thực hiện các hình thức tôn vinh khác; b) Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động sáng tạo, trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nghệ nhân; c) Trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và ưu đãi khác đối với nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.”.

Tỉnh Bình Định hiện nay có 42 nghệ nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu, gồm: 07 Nghệ nhân Nhân dân (NNND) và 35 Nghệ nhân Ưu tú (NNU T) (*hiện nay còn 05 NNND và 34 NNND*) đang tiếp tục cùng đội ngũ nghệ nhân thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy di sản tại cộng đồng.

Chính sách hỗ trợ cho các nghệ nhân: Các nghệ nhân sau khi được phong tặng danh hiệu NNU T được nhận tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở, NNND được nhận tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương cơ sở theo quy định. Các NNND và NNU T có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn đã được UBND một số huyện trên địa bàn tỉnh xem xét chỉ trả trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ, mức hỗ trợ là 700.000 đồng/tháng và 850.000 đồng/tháng.

Nghệ nhân có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì sự tồn tại và phát triển của di sản văn hóa phi vật thể, là chủ thể tham gia sáng tạo, lưu giữ, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Từ khi được phong tặng danh hiệu đến nay, các nghệ nhân luôn tâm huyết, truyền dạy để trao truyền tinh hoa di sản truyền thống cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ với tinh thần tự nguyện, vì niềm đam mê, tâm huyết với di sản, nhiều người phải tự túc kinh phí để tiếp tục cống hiến, truyền dạy di sản cho cộng đồng, nguồn thu nhập từ hoạt động thực hành, trình diễn di sản không có. Đời sống kinh tế của các nghệ nhân đang gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp hoặc lao động tự do nên rất thấp, nhất là đối với các nghệ nhân người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Các NNND và NNU T hầu hết tuổi đã cao (từ 50 - 70 tuổi),

một số nghệ nhân già yếu, không còn khả năng lao động, không có trợ cấp, mắc bệnh hiểm nghèo, nhưng vẫn phải vất vả mưu sinh. Nguồn thu nhập từ lao động nông nghiệp ít ỏi, không đủ đảm bảo cuộc sống hàng ngày, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình trao truyền, công hiến bảo tồn, phát huy di sản cho cộng đồng.

Để khích lệ, động viên và truyền cảm hứng, động lực cho nghệ nhân trong việc gìn giữ di sản, phát huy, trao truyền di sản, rất cần có các chế độ, chính sách hỗ trợ khác xứng đáng và kịp thời cho các nghệ nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Xây dựng chính sách hỗ trợ để động viên các NNND và NNU T tiếp tục truyền dạy, công hiến bảo tồn và phát huy di sản Văn hóa nghệ thuật của tỉnh, đồng thời thể hiện sự quan tâm, ghi nhận của địa phương đối với danh hiệu cao quý được Chủ tịch nước phong tặng.

Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề: ban hành nội dung và mức chi hỗ trợ đối với NNND, NNU T, Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể là phù hợp với thực tế, cụ thể như sau:

2.2.1. Chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” (do Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” của tỉnh đề nghị), ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, được tỉnh hỗ trợ một lần bằng 50% mức tiền thưởng danh hiệu đạt được.

2.2.2. Chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân tham gia thực hành, trình diễn, truyền dạy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

- a) Mức chi tiền thực hành: 80.000 đồng/người/buổi.
- b) Mức chi tiền trình diễn: 200.000 đồng/người/buổi.
- c) Mức chi tiền truyền dạy:
 - Nghệ nhân Nhân dân: 500.000 đồng/người/buổi.
 - Nghệ nhân Ưu tú: 400.000 đồng/người/buổi.
 - Nghệ nhân: 200.000 đồng/người/buổi.
- c) Mức chi tiền nước uống: 20.000 đồng/người/buổi.

2.3. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động về kinh tế: Làm phát sinh về chi phí từ ngân sách Nhà nước trong việc hỗ trợ cho nghệ nhân.

b) Tác động về xã hội: Tạo động lực để nghệ nhân gắn bó, công hiến, phát huy năng lực sáng tạo trong thực hành, truyền dạy phát huy di sản tại địa phương, nhất là lực lượng nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú và nghệ nhân có tài năng.

c) Tác động về giới: Bình đẳng, không có sự phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm thay đổi, phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Căn cứ kiến nghị của các địa phương, tham khảo xây dựng chính sách của các tỉnh và thực tiễn, qua đánh giá tác động, việc thực hiện các chính sách như đề xuất là thể hiện sự quan tâm, ghi nhận của tỉnh về vai trò, sự đóng góp của các nghệ nhân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản của địa phương. Thực hiện giải pháp trên sẽ có tác động nâng chất lượng công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Bình Định.

Tính phù hợp của chính sách: góp phần thực hiện tốt Công ước về bảo vệ Di sản văn hoá phi vật thể của UNESCO; Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam sau khi được UNESCO vinh danh và cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về văn hoá.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 2.2.1 (tạm tính theo số NN được phong tặng năm 2022 và mức Lương CS năm 2023, từ năm 2024-2030 có 2 đợt phong tặng):

+ 03 NNND = 11.250.000đ x 3ng = 33.750.000đ x 2 đợt = 67.500.000đ/6 năm = 11.250.000đ/năm (1)

+ 19 NNUT = 8.100.000đ x 19 = 153.900.000đ x 2 đợt = 307.800.000đ/6 năm = 51.300.000đ/năm (2)

Cộng (1+2)= 11.250.000đ + 51.300.000đ= 62.550.000đ/ năm.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 2.2.2: Kinh phí phát sinh theo thực tế các sự kiện được phê duyệt tổ chức của các cấp có thẩm quyền.

3. Chính sách 3: Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với hai đoàn nghệ thuật biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân, viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh được cử tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành

3.1. Xác định vấn đề bất cập:

Căn cứ Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định định mức bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn của Nhà hát tuồng Đào Tấn và Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định (nay là Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh): Biểu diễn phục vụ chính trị: ngân sách tỉnh đảm bảo 100% chế độ bồi dưỡng biểu diễn; Biểu diễn có doanh thu: ngân sách tỉnh đảm bảo 70% chế độ bồi dưỡng biểu diễn, đơn vị sử dụng từ nguồn thu biểu diễn để chi trả phần 30% còn lại. Theo kế hoạch giao hàng năm, hiện nay, mỗi đơn vị biểu diễn: 80 buổi/năm (20 buổi phục vụ chính trị và 60 buổi doanh thu).

Trong những năm qua, nhiều địa phương trong tỉnh mong muốn mời đoàn nghệ thuật trực thuộc Nhà hát về diễn phục vụ các sự kiện chính trị và nhân dân tại cơ sở nhưng rất hạn chế do khó khăn về kinh phí. Nếu muốn được diễn phục vụ chính trị thì địa bàn phải thuộc vùng miền núi, hải đảo, vùng khó khăn hoặc phải huy động kinh phí để hợp đồng biểu diễn doanh thu kèm theo để có thêm kinh phí trang trải tiền xăng dầu, chi phí liên quan. Nếu doanh thu không đủ thì các chi phí

liên quan phục vụ biểu diễn như xăng dầu, phí qua trạm,... cho xe ô tô chở nghệ sĩ và xe chở trang thiết bị biểu diễn, đơn vị phải nâng cao mức hợp đồng doanh thu hoặc muốn giữ địa bàn biểu diễn thì phải hạ mức hợp đồng trích từ nguồn tự chủ. Chi phí thực tế về xăng dầu cho xe ô tô rất tốn kém khi biểu diễn ở các địa bàn vùng sâu vùng xa của tỉnh hoặc xa trung tâm thành phố Quy Nhơn, nếu chi từ nguồn tự chủ của đơn vị sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động khác và đời sống thu nhập của người lao động. Tất cả nguyên nhân trên đã làm hạn chế việc quảng bá, giới thiệu 02 loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống đến với các địa phương trong tỉnh, chưa đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân.

Đa số các nghệ sĩ có năng khiếu được đào tạo từ lúc còn nhỏ, qua các lớp trung cấp học xong được xét tuyển về công tác tại Nhà hát, mức lương được xếp theo bằng trung cấp nên mức thu nhập thấp, mặc dù nhiều nghệ sĩ rất tài năng, nổi tiếng, công hiến cho hoạt động nghệ thuật của tỉnh, được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện không có cơ sở đào tạo trình độ đại học và sau đại học các chuyên ngành nghệ thuật sân khấu như đề xuất, nếu muốn phải đi học ngoài tỉnh rất tốn kém nên không khuyến khích được viên chức tự học nâng cao trình độ. Tỉnh không còn quy định đào tạo đại học đối với CBCCVV vùng đồng bằng, người Kinh, do đây là chuyên ngành liên quan nghệ thuật, sân khấu đặc thù, đội ngũ ê kíp tham gia sáng tạo hiện vừa thiếu vừa già hóa, hiện nay còn thiếu nhiều, số đã thành danh thì đa phần lớn tuổi, sức khỏe yếu, Nhà hát có nhu cầu dàn dựng vở diễn hoặc tỉnh tổ chức lễ hội thường phải mời thêm bên ngoài tỉnh.

Do vậy, việc ban hành chính sách quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với hai đoàn nghệ thuật biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân, viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh được cử tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành là phù hợp với thực tế hiện nay và theo quy định hiện hành.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ chế thuận lợi để 02 đoàn nghệ thuật thuộc Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh có điều kiện được biểu diễn quảng bá, giới thiệu 02 loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của tỉnh đến với các địa phương trong tỉnh, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của Nhân dân. Đồng thời tạo động lực để các nghệ sĩ tiếp tục nâng cao trình độ, phấn đấu, phát huy năng lực sáng tạo, gắn bó với hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nghệ sĩ, ê kíp sáng tạo kế cận, tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghệ thuật của tỉnh.

Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề: ban hành nội dung và mức chi hỗ trợ đối với hai đoàn nghệ thuật biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân, viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh được cử tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành là phù hợp với thực tế, cụ thể như sau:

3.2.1. Chính sách hỗ trợ kinh phí đối với hai đoàn nghệ thuật (Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh) biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân.

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Có đơn đề nghị biểu diễn nghệ thuật của UBND cấp xã hoặc cơ quan trong hệ thống chính trị cấp huyện trở lên.

- Biểu diễn tối đa 02 suất diễn/quý/địa phương.
- Được sự đồng ý giao nhiệm vụ bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao.
- b) Số lượng suất diễn và mức hỗ trợ:
 - Tổng số suất diễn: 160 suất/năm (trong đó: 80 suất/đoàn/năm).
 - Mức hỗ trợ: 8.000.000 - 10.000.000 đồng/suất diễn (tùy theo vở diễn và địa bàn biểu diễn) để chi tiền bồi dưỡng biểu diễn và các chi phí liên quan khác.

3.2.2. Chính sách hỗ trợ kinh phí đối với viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành.

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo và có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo. Nếu không thực hiện đúng cam kết thì phải hoàn trả khoản kinh phí đã nhận hỗ trợ.

- Chuyên ngành đào tạo trình độ đại học: Biên kịch sân khấu; Đạo diễn sân khấu; Biên đạo múa, Sáng tác âm nhạc, Chỉ huy âm nhạc, Thiết kế mỹ thuật sân khấu; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Diễn viên sân khấu kịch hát; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống;

- Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Âm nhạc học, Nghệ thuật âm nhạc, Lý luận và lịch sử sân khấu, Nghệ thuật sân khấu, Thiết kế mỹ thuật sân khấu.

b) Mức hỗ trợ:

Viên chức được cấp bằng tốt nghiệp được nhận hỗ trợ một lần như sau:

- Đại học: 60.000.000 đồng/người.
- Thạc sĩ: 80.000.000 đồng/người.

Căn cứ Quyết định số 71/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định: điều 8, 10, 11; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo; vận dụng đối tượng hỗ trợ tại khoản 1, điều 2: c) Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa, nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành mà yêu cầu tiêu chuẩn vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học; Vận dụng tổng hợp các chế độ đào tạo tại Điều 5. Trợ cấp chi phí đào tạo; Điều 6. Trợ cấp chi phí đi lại; Điều 7. Trợ cấp hàng tháng và Điều 8. Trợ cấp khi tốt nghiệp sau đại học. Tham chiếu mức chi từ địa phương khác đã thực hiện: Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 tỉnh Nghệ An (Điều 4): hỗ trợ 60.000.000đ/người sau khi tốt nghiệp đại học.

3.3. *Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

a) Tác động về kinh tế: Làm phát sinh thêm chi phí từ ngân sách Nhà nước.

b) Tác động về xã hội: Tạo động lực để các nghệ sĩ tiếp tục nâng cao trình độ, phấn đấu, phát huy năng lực sáng tạo, gắn bó với hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghệ thuật của tỉnh.

Các địa phương trong tỉnh được thường xuyên thưởng thức 02 loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của tỉnh.

c) Tác động về giới: Bình đẳng, không có sự phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

d) Tác động về hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính: Không phát sinh mới thủ tục hành chính và phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Tác động tích cực: Giải quyết được vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nghệ sĩ có chất lượng cao cho đơn vị nghệ thuật truyền thống tỉnh, 02 đoàn nghệ thuật sân khấu truyền thống tỉnh có thêm cơ hội thuận lợi thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân trên khắp các địa phương của tỉnh.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Qua đánh giá tác động cho thấy, giải pháp có tác động thúc đẩy điều kiện thuận lợi để 02 đoàn nghệ thuật có điều kiện được biểu diễn quảng bá, giới thiệu 02 loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của tỉnh đến với các địa phương trong tỉnh, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của Nhân dân. Đồng thời hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nghệ sĩ, ê kíp sáng tạo kế cận, tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghệ thuật của tỉnh.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 3.2.1 (*Tạm tính kinh phí ở mức trung bình hỗ trợ biểu diễn hằng năm cho 02 đoàn nghệ thuật*): $9.000.000\text{đ}/\text{suất} \times 160 \text{ suất} = 1.440.000.000 \text{ đồng/năm}$.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 3.2.2: Kinh phí hỗ trợ phát sinh theo thực tế người được cấp có thẩm quyền cử đi học và sau khi tốt nghiệp.

4. Chính sách 4: Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống ngoài công lập hoặc mô hình tương đương hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (Hát bội, Bài chòi)

4.1. Xác định vấn đề bất cập:

Câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể là một trong những “cái nôi” lưu giữ, bảo tồn, phát huy hồn cốt của di sản, là tổ chức tập hợp các nghệ nhân sinh hoạt, giao lưu, học hỏi, truyền dạy và phát triển tinh hoa nghệ thuật truyền thống trong cộng đồng, góp phần quảng bá tinh hoa nghệ thuật truyền thống của tỉnh đến nhiều vùng miền trong nước và quốc tế, nhất là di sản Hát bội, Bài chòi.

Trên địa bàn tỉnh, qua thống kê hiện có 09 đoàn nghệ thuật Tuồng (Hát bội) và 41 câu lạc bộ Bài chòi ngoài công lập được UBND cấp huyện ra quyết định thành lập theo thẩm quyền phân cấp, cả trước và sau thời điểm Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về việc Tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 có hiệu lực thi hành. Nhìn chung, các đoàn nghệ thuật và câu lạc bộ đều được thành lập đảm bảo theo quy định tại Điều 5. Điều kiện thành lập hội và Điều 14. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ. Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, để hoạt động ra ngoài tỉnh, hiện đã có một số

đoàn nghệ thuật Tuồng (Hát bội) chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh cá thể.

Trong những năm qua, hoạt động câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống ở các địa phương trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật hoạt động mang tính tự nguyện, tự túc kinh phí của các thành viên, trong khi đó nguồn lực của địa phương hạn hẹp, chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ, điều kiện để huy động nguồn xã hội hóa cho hoạt động của câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật còn hạn chế, nên các câu lạc bộ đều trong tình trạng hoạt động cầm chừng, thiếu cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện, thực hành, biểu diễn đến nguồn nhân lực và các điều kiện sinh hoạt thường xuyên khác vì không có nguồn thu. Đặc biệt, trong thời kỳ hội nhập và kinh tế thị trường, đời sống vật chất của lực lượng tham gia hoạt động tại các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật này gặp nhiều khó khăn, khó có thời gian và kinh phí để tập trung việc duy trì sinh hoạt thường xuyên. Do đó, rất cần chính sách hỗ trợ để tạo động lực, cũng như điều kiện cho các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật phát triển, tham gia tích cực trong công tác bảo tồn phát huy di sản của tỉnh nhà. Tuy nhiên, qua rà soát chế độ hỗ trợ hoạt động cho câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống ngoài công lập của tỉnh chưa có nên tham chiếu đối tượng được hỗ trợ và mức chi từ các địa phương khác đã thực hiện: Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của tỉnh Nghệ An (Điều 3): lần đầu thành lập: 30.000.000đ/Câu lạc bộ, hàng năm: 5.000.000đ/Câu lạc bộ; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của thành phố Hà Nội (Phụ lục 2): lần đầu thành lập: 50.000.000đ/Câu lạc bộ, hàng năm: 20.000.000đ/Câu lạc bộ.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách hỗ trợ để duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh như Bài chòi và di sản quốc gia là nghệ thuật Hát bội và các di sản khác của tỉnh Bình Định. Tạo môi trường để các nghệ nhân, thành viên câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật có điều kiện thể hiện tài năng, tâm huyết, phát huy tối đa kỹ năng, kiến thức và năng lực sáng tạo trong việc thực hành, trao truyền, duy trì và phát triển di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề: ban hành nội dung và mức chi hỗ trợ đối với câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống ngoài công lập hoặc mô hình tương đương hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể là phù hợp với thực tế, cụ thể như sau:

4.2.1. Chính sách đối với Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống

a) Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ kinh phí một lần áp dụng cho các câu lạc bộ đã thành lập và thành lập khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Hỗ trợ vào năm liền kề sau năm thực hiện.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ hoạt động.

- Có Ban Chủ nhiệm và ít nhất từ 10 thành viên trở lên.

- Hoạt động định kỳ, thường xuyên sinh hoạt ít nhất 1 kỳ /tháng.

- Thực hành, biểu diễn hoặc truyền dạy, ít nhất 6 suất/năm trên địa bàn tỉnh.
- Tích cực tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan, các hoạt động giao lưu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần (mua sắm nhạc cụ, đạo cụ, trang phục, trang thiết bị phục vụ biểu): 50.000.000đ/câu lạc bộ.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng năm: 10.000.000đ/câu lạc bộ.

4.2.2. Chính sách đối với Đoàn nghệ thuật truyền thống hoặc mô hình tương đương

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần áp dụng cho các đoàn hoặc mô hình tương đương đã thành lập và thành lập khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Hỗ trợ vào năm liền kề sau năm thực hiện.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ hoặc tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

- Có Ban lãnh đạo hoặc người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật và ít nhất từ 10 thành viên trở lên.

- Thực hành, biểu diễn hoặc truyền dạy, ít nhất 12 suất/năm trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan, các hoạt động giao lưu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí lần đầu (mua sắm nhạc cụ, đạo cụ, trang phục, trang thiết bị phục vụ biểu diễn): 100.000.000 đồng/đoàn hoặc mô hình tương đương.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng năm: 30.000.000 đồng/đoàn hoặc mô hình tương đương.

4.3. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách

a) Tác động về kinh tế: Làm phát sinh kinh phí trong việc hỗ trợ cho hoạt động các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật.

b) Tác động về xã hội: Tạo động lực rất lớn để phát triển, duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật, tạo môi trường để các nghệ nhân thực hành, truyền dạy và duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát triển di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới. Không tạo ra sự khác biệt lớn khi thực hiện quyền, nghĩa vụ của nam và nữ, cũng như năng lực thực hiện các quyền, nghĩa vụ, hay là thụ hưởng do chính sách mang lại.

d) Tác động về hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính và phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Tác động tích cực: Tạo động lực rất lớn để phát triển các câu lạc bộ trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bình Định.

4.4. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Qua đánh giá tác động cho thấy, giải pháp có tác động thúc đẩy điều kiện thuận lợi để hỗ trợ hoạt động cho các câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện thúc đẩy nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các di sản nghệ thuật Bài chòi, Hát bội tốt hơn trong thời gian tới.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 4.2.1 (*Tạm tính kinh phí theo số lượng các đoàn, câu lạc bộ hiện có trong năm 2024 đủ điều kiện nhận hỗ trợ lần đầu*):

+ 09 đoàn x 100.000.000đ/đoàn = 900.000.000đ (1)

+ 41 CLB x 30.000.000đ/CLB = 1.230.000.000đ (2)

Cộng (1+2) = 900.000.000đ + 1.230.000.000đ = 2.130.000.000đ.

- Tổng mức kinh phí bình quân ngân sách tỉnh chi phí thực hiện chính sách 4.2.2 (*Tạm tính kinh phí theo số lượng các đoàn, câu lạc bộ hiện có trong năm 2024 đủ điều kiện nhận hỗ trợ hàng năm, 6 lần trong giai đoạn 2025 - 2030*):

+ 09 đoàn x 30.000.000đ/đoàn = 270.000.000đ/năm x 6 năm = 1.620.000.000đ (1)

+ 41 CLB x 10.000.000đ/CLB = 410.000.000đ/năm x 6 năm = 2.460.000.000đ (2)

Cộng (1+2) = 1.620.000.000đ + 2.460.000.000đ = 4.080.000.000đ/6 năm = 680.000.000đ/năm.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách được lấy ý kiến đối tượng tác động trực tiếp, phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao bằng hình thức tổ chức cuộc họp và văn bản góp ý.

2. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách được lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan như: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản góp ý.

3. Ngoài ra, theo quy định dự thảo được đăng lên cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: cơ quan chỉ đạo thực hiện: UBND tỉnh Bình Định; cơ quan tổ chức thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: HĐND tỉnh Bình Định.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, làm cơ sở để Sở Tư pháp thẩm định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban VHXH - HĐND tỉnh (Ph/hợp);
- Sở Tư pháp (Ph/hợp);
- GD, các PGĐ Sở;
- Văn phòng, Phòng KHTC;
- NHNTTT, TTVHT;
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Lợi